

Cần Thơ ngày 30 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO THAM LUẬN

**Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự phát triển
Thành phố Cần Thơ theo tinh thần Nghị quyết số 45-NQ/TW,
ngày 17 tháng 2 năm 2005 của Bộ Chính trị khóa IX về
“Xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ
công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”**

1. Mở đầu

Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) với vai trò là trường đại học trọng điểm, trung tâm đào tạo đa ngành về nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học - công nghệ của cả nước, đóng trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Trường đã có nhiều đóng góp quan trọng, mang lại hiệu quả thiết thực trong phát triển kinh tế - xã hội, đào tạo nguồn nhân lực; cung cấp cơ sở dữ liệu, cơ sở lý luận khoa học trong quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội mang tính bền vững cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng.

Hiện nay, Trường có 15 Khoa và một Bộ môn trực thuộc, bao gồm: Khoa Sư phạm, Khoa Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng, Khoa Công nghệ, Khoa Công nghệ thông tin và truyền thông, Khoa Kinh tế, Khoa Thủy sản, Khoa Luật, Khoa Khoa học Tự nhiên, Khoa Khoa học Chính trị, Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Khoa Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên, Khoa Phát triển Nông thôn, Khoa Dự bị dân tộc, Khoa Sau Đại học, Khoa Ngoại ngữ và Bộ môn Giáo dục thể chất.

Ngoài ra, Trường còn có 03 Viện nghiên cứu, 01 Ban Quản lý dự án ODA và hơn 20 đơn vị thành viên có con dấu, tài khoản riêng và hạch toán độc lập vừa kết hợp công tác đào tạo với nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ như: Viện nghiên cứu và phát triển Công nghệ Sinh học, Viện Nghiên cứu phát triển ĐBSCL, Viện Nghiên cứu biến đổi khí hậu, Trung tâm Đánh giá năng lực ngoại ngữ, Trung tâm Liên kết đào tạo, Trung tâm Ngoại ngữ, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng, Trung tâm Công nghệ phần mềm, Trung tâm Điện tử-Tin học, Trung tâm Chuyển giao công nghệ và dịch vụ, Trường Trung học phổ thông thực hành sư phạm, ...

Đội ngũ công chức, viên chức và người lao động của Trường hiện có 1.811 người, với 11 Giáo sư, 130 Phó Giáo sư, 444 tiến sĩ và 757 thạc sĩ.

Trường hiện có 99 ngành và chuyên ngành bậc đại học với 44.251 SV, 52 chuyên ngành bậc thạc sĩ với 2.677 học viên và 19 chuyên ngành tiến sĩ với 335 nghiên cứu sinh. Mỗi năm, Trường đã cung cấp cho xã hội trên 12.000 cử nhân, kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ, đây là nguồn lao động lớn có trình độ cao. Có thể nói, Trường ĐHCT là cái nôi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho toàn vùng và cả nước.

Nghị quyết 45-NQ/TW và Kết luận 07-KL/TW là chỉ đạo kịp thời của Bộ Chính trị. Trong giai đoạn 2006 đến nay, thực hiện Nghị quyết 45-NQ/TW và Kết luận 07-KL/TW của Bộ Chính trị, Trường ĐHCT là cơ sở đào tạo đại học trọng điểm đã có sự

phát triển mạnh mẽ về quy mô ngành nghề đào tạo theo hướng đa ngành; hình thức và tổ chức quản lý đào tạo; chất lượng chất lượng đào tạo; đã phần quan trọng trong việc cung cấp nguồn nhân lực đa ngành nghề chất lượng cao cho sự phát triển thành phố Cần Thơ nói riêng, cho Vùng ĐBSCL và Việt Nam nói chung trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Mặt khác để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 45-NQ/TW và Kết luận 07-KL/TW, ngay từ tháng 12/2008, Trường ĐHCT và thành phố Cần Thơ đã ký thỏa thuận hợp tác trên các lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; khoa học và công nghệ; thông tin - truyền thông; phát triển nguồn nhân lực; quốc phòng - an ninh; hợp tác quốc tế; xây dựng nhà ở cán bộ, giáo viên Trường ĐHCT; xây dựng ký túc xá cho sinh viên của thành phố Cần Thơ đang học tại Trường ĐHCT...

2. Thành quả đạt được liên quan đến đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho TP. Cần Thơ

2.1. Phát triển ngành nghề đào tạo

Giai đoạn 2006 – 2019, quy mô ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ của Trường ĐHCT như sau:

- Năm 2006: có 01 chương trình đào tạo (CTĐT) cao đẳng, 59 CTĐT đại học đại trà và 01 CTĐT đại học tiên tiến, 22 CTĐT ThS, 6 CTĐT TS.

- Năm 2010: có 01 CTĐT cao đẳng, 85 CTĐT đại học đại trà và 02 CTĐT đại học tiên tiến, 31 CTĐT ThS, 7 CTĐT TS.

- Năm 2015: có 02 CTĐT cao đẳng, 96 CTĐT đại học đại trà và 02 CTĐT đại học tiên tiến, 39 CTĐT ThS (*trong đó có 01 CTĐT thạc sĩ liên kết với Pháp; 01 CTĐT thạc sĩ đào tạo bằng tiếng Anh*), 15 CTĐT TS.

- Năm 2019: có 99 CTĐT đại học đại trà và 02 CTĐT đại học tiên tiến và 08 CTĐT đại học chất lượng cao, 52 CTĐT ThS (*trong đó có 01 CTĐT thạc sĩ liên kết với Pháp; 03 CTĐT thạc sĩ đào tạo bằng tiếng Anh, 03 CTĐT thạc sĩ Dự án ODA*), 19 CTĐT TS.

2.2. Quy mô đào tạo từ năm 2006 đến nay

- *Giai đoạn 2006 – 2010*: Quy mô sinh viên bậc đại học năm 2006 là 31.083 sinh viên, quy mô thạc sĩ là 793 học viên và quy mô tiến sĩ là 39 nghiên cứu sinh. Trong đó có 5.248 đại học và cao đẳng, 291 thạc sĩ và 04 tiến sĩ quê ở Cần Thơ. Đến năm 2010 có 42.443 sinh viên, quy mô thạc sĩ là 2.677 học viên và quy mô tiến sĩ là 65 nghiên cứu sinh. Trong đó có 9.532 đại học và cao đẳng, 850 thạc sĩ và 13 tiến sĩ quê ở Cần Thơ.

- *Giai đoạn 2011 – 2015*: Quy mô sinh viên bậc đại học năm 2015 là 56.553 sinh viên, quy mô thạc sĩ là 2.789 học viên và quy mô tiến sĩ là 335 nghiên cứu sinh. Trong đó có 8.732 đại học và cao đẳng, 771 thạc sĩ và 140 tiến sĩ quê ở Cần Thơ.

- *Giai đoạn 2016 – nay*: Quy mô sinh viên bậc đại học năm 2019 là 44.251 sinh viên, quy mô thạc sĩ là 2.870 học viên và quy mô tiến sĩ là 311 nghiên cứu sinh. Trong đó có 10.902 đại học và cao đẳng, 751 thạc sĩ và 133 tiến sĩ quê ở Cần Thơ.

Số lượng quy mô SV đại học và học viên sau đại học từng năm được trình bày trong bảng số liệu ở *Phụ lục 1* kèm theo.

2.3. Số lượng SV, học viên và nghiên cứu sinh tốt nghiệp từ năm 2006 đến nay

- Giai đoạn 2006-2010: có 390 SV tốt nghiệp cao đẳng (có 77 SV thuộc TPCT), 33.183 SV tốt nghiệp đại học (có 9.986 SV thuộc TPCT), 2.442 HV tốt nghiệp ThS (có 378 HV thuộc TPCT) và 378 NCS tốt nghiệp TS (có 20 NCS thuộc TPCT)

- Giai đoạn 2011-2015: có 215 SV tốt nghiệp cao đẳng (có 100 SV thuộc TPCT), 47.613 SV tốt nghiệp đại học (có 16.709 SV thuộc TPCT), 4.586 HV tốt nghiệp ThS (có 1.525 HV thuộc TPCT) và 49 NCS tốt nghiệp TS (có 30 NCS thuộc TPCT)

- Giai đoạn 2016-nay: có 130 SV tốt nghiệp cao đẳng (có 45 SV thuộc TPCT), 45.800 SV tốt nghiệp đại học (có 8.282 SV thuộc TPCT), 3.400 HV tốt nghiệp ThS (có 823 HV thuộc TPCT) và 94 NCS tốt nghiệp TS (có 42 NCS thuộc TPCT)

Số lượng SV đại học và học viên sau đại học tốt nghiệp từng giai đoạn được trình bày trong bảng số liệu ở *Phụ lục 2*.

2.4. Chương trình Cần Thơ 150

Trong khuôn khổ Chương trình Mekong 1000 do Trường ĐHCT đề xướng năm 2005, Trường ĐHCT đã phối hợp chặt chẽ với Thành phố Cần Thơ thực hiện Đề án đào tạo ở nước ngoài nguồn nhân lực có trình độ sau đại học cho thành phố Cần Thơ giai đoạn 2005 - 2011 (gọi tắt là Đề án Cần Thơ - 150). Mục tiêu của Đề án là đào tạo ở nước ngoài đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật có trình độ sau đại học, tiếp thu kỹ thuật tiên tiến, tinh hoa thế giới góp phần thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá thành phố Cần Thơ, góp phần xây dựng thành phố Cần Thơ thực sự là trung tâm văn hoá - khoa học - kỹ thuật của vùng ĐBSCL.

Kết quả đã có tổng cộng 121 ứng viên của Đề án Cần Thơ – 150 được gửi đi đào tạo tại 15 quốc gia, chủ yếu tập trung tại các nước có nền giáo dục và trình độ khoa học-kỹ thuật tiên tiến như: Anh, Úc, Bỉ, Hà Lan, Đức, Mỹ, Pháp, Canada (chiếm 86%). Qua khảo sát tình hình từ các cơ quan, đơn vị được phân công sử dụng ứng viên, kết quả là các ứng viên được các cơ quan, đơn vị đánh giá cao chất lượng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm tốt. Ứng viên được đào tạo thông qua Đề án không những có trình độ chuyên môn cao mà còn có phong cách làm việc nhanh, hiệu quả góp phần tích cực cho các hoạt động hợp tác quốc tế của thành phố, đồng thời tạo nguồn đào tạo tiến sĩ, chuyên gia trên các lĩnh vực, nhất là tại các đơn vị trường học, bệnh viện. Trong số này, đã có nhiều trường hợp được đào tạo tiếp ở nước ngoài trình độ tiến sĩ, nhiều người được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo cấp sở và tương đương; trưởng, phó phòng cấp sở và tương đương; có người là đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

2.5. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

2.5.1. Chứng chỉ ngoại ngữ

- Đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng chỉ ngoại ngữ: Trung tâm Ngoại ngữ của Trường thường xuyên khai giảng các lớp tiếng Anh, tiếng Pháp ở các cấp độ, cùng với giảng dạy tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Khmer, và tiếng Việt cho người nước ngoài. Ngoài chương trình ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, Trung tâm cũng tổ chức các lớp luyện thi chứng chỉ quốc tế như IELTS, TOEIC, và chứng chỉ Cambridge Flyers đáp ứng nhu cầu của người học. Ngoài tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ quốc gia như tiếng Anh, tiếng Pháp (thực hiện đến cuối năm 2019), ... Trung tâm là điểm thi của Hội đồng Anh (British Council) tổ chức thi IELTS quốc tế từ 2007, và Viện Khảo thí Hoa Kỳ (đại diện IIG Việt Nam) tổ chức thi TOEIC, TOEFL ITP từ năm 2009. Qui mô đào tạo, bồi dưỡng của Trung tâm khoảng 4.500 học viên theo học các chương trình ở các cấp độ khác nhau.

Trong 5 năm gần đây nhất, Trung tâm đào tạo hơn 85.000 lượt học viên, bình quân 17.000 lượt học viên mỗi năm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực về ngoại ngữ cho thành phố Cần Thơ nói riêng và khu vực ĐBSCL nói chung. Tổ chức định kỳ 6 đợt thi trong năm với thí sinh đăng ký dự thi bình quân hằng năm hơn 9.200 thí sinh. Ngoài ra, Trung tâm kết hợp với tổ chức IIG Việt Nam tổ chức kỳ thi TOEIC với số lượng gần 2.900 thí sinh, với Hội đồng Anh tổ chức thi IELTS số lượng gần 300 thí sinh mỗi năm. Tổ chức ôn luyện chương trình IELTS cho gần 1.800 học viên. Đào tạo bồi dưỡng hơn 1.300 học viên chương trình ôn luyện thi chứng chỉ TOEIC. Tổ chức chương trình ôn luyện chứng chỉ A, B, C quốc gia với số lượng 9.500 học viên và chứng chỉ tiếng Anh 6 bậc dùng cho Việt Nam (A2, B1, B2,...) nhằm đáp ứng đào tạo nguồn nhân lực theo quy định về chuẩn ngoại ngữ cán bộ công chức, viên chức với số lượng khoảng 2.800 học viên. Đào tạo tiếng Nhật được khoảng 1.200 học viên và đào tạo gần 500 học viên tiếng Hàn.

- Kiểm tra NLNN theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: Từ tháng 6/2015 đến tháng 12/2019, Trường đã tổ chức thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh và tiếng Pháp: 32 đợt thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh và cấp chứng chỉ cho 14.538 thí sinh dự thi; 07 đợt thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Pháp với và cấp chứng chỉ cho 734 thí sinh dự thi.

2.5.2. Chứng chỉ tin học

Trung tâm Công nghệ Phần mềm của Trường đã hợp tác với Aptech Ấn Độ để đào tạo lập trình viên. Số lượng học viên được đào tạo tính đến 12/2019 như sau: 2.190 Lập trình viên (APTECH), 703 chuyên viên Mỹ thuật Đa phương tiện (ARENA), 1.468 Kỹ thuật viên (CPISM).

Đào tạo Sơ cấp nghề với 3 chuyên ngành: (1) Thiết kế đồ họa, (2) Thiết kế web và (3) Quản trị mạng và An toàn, an ninh thông tin. Tính đến Tháng 12/2019, đã đào tạo được 3.346 học viên ngắn hạn. Từ năm 2010 đến tháng 12/2019, đã có 4.477 học viên được đào tạo theo các hợp đồng đa dạng khác nhau, tập trung chủ yếu ở các hợp tác với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin & Truyền thông các tỉnh thành và một số doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp lớn như Dược Hậu Giang, Mobifone Cần Thơ.

Trong hoạt động sản xuất phần mềm, Trung tâm cung cấp nhiều sản phẩm và giải pháp đáp ứng đa dạng nhu cầu của xã hội, trong đó một số được ứng dụng rộng rãi trong cả nước như:

- CUSC–HIS: Phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện
- CUSC–UIIS: Hệ thống tích hợp thông tin Quản lý đào tạo
- CUSC–SEDP: Hệ thống thông tin tổng hợp báo cáo chỉ tiêu kinh tế xã hội;
- CGATE: Phần mềm Một cửa điện tử và dịch công trực tuyến;
- CUSC-POS: Phần mềm Quản lý kho, bán hàng và công nợ;
- CUSC-HRM: Phần mềm quản lý nhân sự tiền lương;
- CUSC-CLINIC: Phần mềm quản lý phòng khám;
- CUSC-PHARMA: Phần mềm quản lý nhà thuốc.

Trung tâm Công nghệ Phần mềm cũng gia công phần mềm cho các đối tác nước ngoài từ năm 2005 đến nay, tiêu biểu là:

- Công ty Kobe Digital Lab Inc. – Nhật Bản
- Công ty IGREK Communications Inc. – Nhật Bản
- Công ty Hinode Medical & Welfare Group – Nhật Bản
- Công ty FDS – Nhật Bản
- Công ty Medilink – Malaysia

- Công ty Kwork Innovations – Phần Lan.

2.5.3. Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm, Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, Bồi dưỡng giáo viên cốt cán cho thành phố Cần Thơ: Từ năm 2006 đến tháng 12 năm 2019, Trường đã tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho 3.948 giáo viên; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho 2.243 học viên và bồi dưỡng thường xuyên cho 1.588 giáo viên cốt cán.

3. Đánh giá chung

3.1. Thành quả đạt được

Đến nay, Trường ĐHCT đã tổ chức đào tạo được tổng cộng 2 ngành/chuyên ngành đào tạo cao đẳng; 99 ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học chương trình đại trà, 2 chương trình tiên tiến, 8 chương trình chất lượng cao; 52 ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 19 chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ.

Về quy mô đào tạo, cùng với sự phát triển ngành nghề đào tạo và hình thức đào tạo, quy mô đào tạo của Trường ĐHCT đã tăng qua các năm. Với quy mô đào tạo của Trường ĐHCT vào năm 2006 là 18.635 sinh viên hệ chính quy (3.447 SV của TP. Cần Thơ), 12.032 sinh viên hệ vừa làm vừa học (1.721 SV của TP. Cần Thơ), 793 học viên cao học (291 HV của TP. Cần Thơ) và 39 nghiên cứu sinh (4 NCS của TP. Cần Thơ) thì đến năm 2019 quy mô đào tạo của Trường ĐHCT là 36.129 sinh viên hệ chính quy (8.722 SV của TP. Cần Thơ), 6.378 sinh viên hệ vừa làm vừa học (1.571 SV của TP. Cần Thơ), 2.056 sinh viên đào tạo từ xa (609 SV của TP. Cần Thơ), 2.870 học viên cao học (751 HV của TP. Cần Thơ) và 311 nghiên cứu sinh (133 NCS của TP. Cần Thơ).

Trường ĐHCT là cơ sở đào tạo đại học trọng điểm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc nhiều ngành nghề, lĩnh vực, đặc biệt là Vùng ĐBSCL và thành phố Cần Thơ. Số lượng người học tốt nghiệp của Trường ĐHCT tăng qua các năm. Năm 2006 số lượng người học tốt nghiệp là 3.448 trình độ đại học hệ chính quy (795 của TP. Cần Thơ), 2.258 trình độ đại học hệ vừa làm vừa học (426 của TP. Cần Thơ), 205 trình độ thạc sĩ (57 của TP. Cần Thơ) và 2 trình độ tiến sĩ (2 của TP. Cần Thơ) thì đến năm 2019 số lượng người học tốt nghiệp là 8.226 trình độ đại học hệ chính quy (2.065 của TP. Cần Thơ), 2.740 trình độ đại học hệ vừa làm vừa học (104 của TP. Cần Thơ), 570 trình độ đại học đào tạo từ xa (40 của TP. Cần Thơ), 760 trình độ thạc sĩ (201 của TP. Cần Thơ) và 21 trình độ tiến sĩ (8 của TP. Cần Thơ). Tổng số lượng người học tốt nghiệp trong giai đoạn 2006 đến nay là 735 trình độ cao đẳng (161 của TP. Cần Thơ), 85.613 trình độ đại học hệ chính quy (20.079 của TP. Cần Thơ), 35.437 trình độ đại học hệ vừa làm vừa học (2.841 của TP. Cần Thơ), 5.546 trình độ đại học đào tạo từ xa (80SV thuộc của TP. Cần Thơ), 10.428 trình độ thạc sĩ (2.726 của TP. Cần Thơ) và 163 trình độ tiến sĩ (84 của TP. Cần Thơ).

Trường ĐHCT đã phối hợp hiệu quả với thành phố Cần Thơ trong nhiều hoạt động liên quan đến giáo dục và đào tạo như sau:

- Tiếp nhận đào tạo bậc đại học cho 8 sinh viên Lào và 7 sinh viên Campuchia thuộc khuôn khổ hợp tác giữa thành phố Cần Thơ và tỉnh Savanakheth – Lào và tỉnh Kampong Chhnang – Campuchia.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên.

- Trường ĐHCT đã hỗ trợ có hiệu quả về mặt nhân sự cho thành phố Cần Thơ. Cụ thể, Trường đã chi viện 1 Phó Giáo sư và 2 Tiến sĩ cho Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ. Ngoài ra, Trường ĐHCT cũng hỗ trợ Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ trong thời gian đầu mới thành lập và cử cán bộ đi giảng dạy cho một số trường đại học, cao đẳng trên địa bàn.

- Các đơn vị, cơ quan và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ đã hỗ trợ và tạo điều kiện cho Trường ĐHCT trong công tác đào tạo, đặc biệt là Sở Giáo dục và Đào tạo Cần Thơ đã hỗ trợ và tạo điều kiện cho sinh viên các ngành sư phạm đến các trường THPT kiên tập và thực tập sư phạm.

- Trường ĐHCT đã phối hợp với thành phố Cần Thơ và đặc biệt là Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Công an Cần Thơ thành phố Cần Thơ tổ chức an toàn, nghiêm túc và thành công các Kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng và Kỳ thi THPT quốc gia Cụm thi Cần Thơ.

- Phối hợp tổ chức tốt công tác quản lý người học.

Chương trình hợp tác giữa thành phố Cần Thơ và Trường ĐHCT đã đạt được những kết quả cụ thể trên một số lĩnh vực theo nội dung thỏa thuận hợp tác, nổi bật và đi vào chiều sâu trên các lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, khoa học công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực theo Đề án Cần Thơ – 150.

Ngoài ra, căn cứ nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của các tỉnh thành vùng ĐBSCL Trường đang triển khai xây dựng Chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu của địa phương, trong đó có thành phố Cần Thơ (với nhu cầu đến 2025 cần 1.648 nhân lực trình độ đại học, 931 thạc sĩ và 219 tiến sĩ). Trường đã ký hợp đồng đào tạo với Ban quản lý các khu công nghiệp Cần Thơ và Sở Du lịch Cần Thơ. Ngoài ra, Trường cũng đã hỗ trợ đào tạo các lớp ngắn hạn, dạy nghề cho Sở Lao động – TB-XH Cần Thơ.

3.2. Hạn chế và nguyên nhân

Thực trạng, một số ngành đào tạo của Trường, đặc biệt đối với thiết bị đào tạo chuyên ngành được đánh giá là lạc hậu so với trình độ phát triển khoa học công nghệ hiện nay; do nguồn kinh phí được đầu tư từ ngân sách nhà nước cấp thông qua chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo, từ nguồn quỹ tự bổ sung hợp pháp của nhà trường còn hạn hẹp, vì vậy việc đầu tư thay thế, nâng cấp thiết bị ở một số chuyên ngành còn hạn chế dẫn đến chất lượng đào tạo chưa cao; Chất lượng và tính hiện đại của máy móc thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy, thực hành thí nghiệm và nghiên cứu khoa học chưa phân bố đồng đều cho các đơn vị trực thuộc, một số đơn vị được quản lý và sử dụng loại thiết bị tiên tiến trên thế giới, một số đơn vị còn sử dụng loại thiết bị lạc hậu hoặc không đáp ứng các tiêu chí về tiến bộ khoa học công nghệ như hiện nay.

Tình hình nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cấp có khó khăn trong thời gian qua, tổng kinh phí cấp đầu tư cho giai đoạn 2008-2017 không đáp ứng theo Quyết định số 6004/QĐ-BGDĐT ngày 21/9/ 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (V/v phê duyệt “Đề án quy hoạch phát triển tổng thể Trường ĐHCT trọng điểm đến năm 2020”); vì vậy, Trường gặp không ít khó khăn trong việc cải thiện điều kiện học tập, giảng dạy và NCKH, chỉ mới thực hiện được một số dự án nhỏ lẻ, thiếu tính đồng bộ trong tổng thể quy hoạch theo Quyết định số 6004/QĐ-BGDĐT. Do vậy, một số dự án lớn cần được triển khai mang tính đồng bộ, đáp ứng mục tiêu dài hạn và thiết yếu, quy mô đầu tư lớn chưa được Trường tập trung lập kế hoạch và lập dự án đầu tư để triển khai thực hiện.

Đối với việc hợp tác với TP. Cần Thơ, mặc dù đạt được thành quả khá tốt nêu trên, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế so với các nội dung hợp tác, cụ thể như sau: Chương trình hợp tác được triển khai chưa thể hiện tính liên tục, chưa được cụ thể hóa trong từng chương trình, dự án của các sở, ngành. Một số chương trình, dự án chưa thực hiện đúng tiến độ do sự phối hợp chưa chặt chẽ; Chưa triển khai thực hiện được các chương trình, dự án hợp tác nghiên cứu chiều sâu để phát huy tốt nhất lợi thế, tiềm năng của thành phố, của Trường, đặc biệt các lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao, công nghệ thông tin, cơ khí - tự động hóa,... cần được xem xét để khắc phục.

3.3. Bài học kinh nghiệm

Cần khẳng định vị trí, vai trò, nhiệm vụ của TP. Cần Thơ theo Nghị quyết 45-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX với vị trí là trung tâm văn hóa, khoa học và công nghệ của ĐBSCL để có các chủ trương, chính sách và đầu tư phù hợp và tương xứng, trong đó có Trường ĐHTC. Trên cơ sở đó, cần xác định lại mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; mục tiêu và các kịch bản tăng trưởng cho thành phố... Bên cạnh đó, nêu lên những kiến nghị, đề xuất đối với Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương để tiếp tục xây dựng và phát triển TP Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Cần phân tích các yếu tố khó khăn về điều kiện tự nhiên, cơ sở hạ tầng còn thiếu đồng bộ, các tác động của biến đổi khí hậu, các chính sách, chủ trương chưa phù hợp... làm ảnh hưởng đến quá trình, kết quả thực hiện Nghị quyết. Đồng thời, cần xác định rõ bức tranh phát triển thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; nghiên cứu rà soát các quy hoạch để đề ra định hướng phát triển phù hợp.

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong tương lai, cần thiết phải chú trọng các điểm sau:

- Phải gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và quản lý, sử dụng có hiệu quả sau đào tạo, phát huy tối đa năng lực chuyên môn sâu của đội ngũ trí thức trẻ được đào tạo. Quan tâm bồi dưỡng, tạo điều kiện để nguồn nhân lực này phát triển thành nhân tài của thành phố và của đất nước.

- Nghiên cứu sâu hơn khi xây dựng các chương trình tương tự, đặc biệt là việc xác định nhu cầu đào tạo, tiêu chuẩn tuyển chọn, nguồn ứng viên, nhóm đối tượng dự tuyển, quy trình triển khai thực hiện... Thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo nhằm giữ chân người tài phục vụ cho các lĩnh vực công, nhất là vào giai đoạn các ứng viên đã hoàn thành nghĩa vụ phục vụ theo hợp đồng, cam kết với thành phố.

- Huy động mọi nguồn lực, hợp tác của các tổ chức, cá nhân, tranh thủ các nguồn tài trợ, học bổng để thực hiện công tác đào tạo nguồn nhân lực chất cao cho thành phố.

4. Dự báo tác động của bối cảnh quốc tế và trong nước đối với sự phát triển ngành giáo dục & ĐT của thành phố Cần Thơ

Trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, phát triển nguồn nhân lực được coi là một khâu đột phá của chiến lược chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đồng thời phát triển nguồn nhân lực trở thành nền tảng phát triển bền vững và tăng lợi thế cạnh tranh của quốc gia nói chung và của thành phố Cần Thơ nói riêng.

Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đã và đang diễn ra một cách nhanh chóng, mạnh mẽ, gây tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong kỷ nguyên số hóa, trách nhiệm của giáo dục và giáo dục đại học là sẽ thay đổi sâu rộng từ môi trường giáo dục, vai trò của người dạy, người học đến phương pháp dạy học. Hiện nay, không chỉ Việt Nam mà nhiều quốc gia trên thế giới đang phải đối mặt với thách thức lớn về thiếu hụt lao động trình độ cao, có chuyên môn, kỹ năng. Do đó, để đổi mới giáo dục đại học, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, cần nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về phát triển giáo dục đại học; đổi mới chương trình và phương thức đào tạo; áp dụng công nghệ vào quá trình giảng dạy; đổi mới mô hình liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

Xu thế chung là phát triển nhiều cơ sở đào tạo đại học sẽ dẫn đến cạnh tranh và chia sẻ nguồn lực tuyển sinh hằng năm. Vì vậy, việc phát triển cơ sở mới cần phải được cân nhắc thận trọng không chỉ riêng Cần Thơ mà cần được sự chia sẻ, phân tích chung của các tỉnh, thành trong khu vực ĐBSCL.

5. Các mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Trường ĐHCT đối với sự phát triển ngành giáo dục và đào tạo của thành phố Cần Thơ

Để thực hiện sứ mệnh của Trường ĐHCT là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ hàng đầu của quốc gia đóng góp hữu hiệu vào sự nghiệp đào tạo nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài và phát triển khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng và quốc gia, trước hết Trường ĐHCT phải là nhân tố động lực có ảnh hưởng quyết định cho sự phát triển của Vùng ĐBSCL nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng. Thực hiện Nghị quyết 45-NQ/TW và Kết luận 07-KL/TW của Bộ Chính trị, tiếp tục định hướng phát triển Trường ĐHCT không chỉ là trường đại học trọng điểm mà còn là trường đại học xuất sắc về đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; có chức năng đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực của Việt Nam và hội nhập quốc tế. Mục tiêu của Trường ĐHCT sẽ là một trong 20 trường đại học hàng đầu của Đông Nam Á trước năm 2030 và thuộc nhóm 1.000 trường đại học hàng đầu của thế giới trước năm 2045.

Để đạt được những mục tiêu phát triển, Trường ĐHCT định hướng về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, cơ sở vật chất – trang thiết bị như sau:

- Tiếp tục phát triển ngành nghề đào tạo, quy mô đào tạo theo định hướng đa ngành, đa lĩnh vực ở các trình độ đào tạo, với nhiều hình thức đào tạo, trên cơ sở đảm bảo chất lượng, để có thể đáp ứng được nhiều đối tượng người có nhu cầu học tập và nhu cầu nhân lực có trình độ cao để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đặc biệt là của Vùng ĐBSCL trong đó có thành phố Cần Thơ.

- Tiếp tục hoàn thiện, cập nhật CTĐT trên cơ sở chuyển từ chủ yếu trang bị kiến thức chuyên môn sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất cho người học, phù hợp với yêu cầu thực tế của ngành nghề đào tạo, nhu cầu của xã hội và người học; chú trọng nâng cao năng lực tự học để có thể đáp ứng theo hướng học tập suốt đời.

- Quản trị và quản lý đào tạo phải được xem trọng. Chú trọng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đào tạo của Nhà trường. Thực hiện tốt công tác quản lý người học.

- Tổ chức các chương trình giao lưu, tọa đàm, chương trình thực tập thực tế, thực tập sinh tại các doanh nghiệp, chương trình ngày hội việc làm,... với sự tham gia của nhiều đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân có kinh nghiệm, uy tín để tạo điều kiện cho người

học có được nhận thức và định hướng nghề nghiệp.

- Củng cố và phát triển mối quan hệ hợp tác và liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học với các cơ sở đào tạo trong vùng nhằm chia sẻ và khai thác tốt nguồn lực các bên, các tổ chức trong và ngoài nước có uy tín để phát triển và nâng cao năng lực đào tạo của Nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Phân đầu đến cuối năm 2020 thì 100% giảng viên của Nhà trường được đào tạo để có trình độ sau đại học; đến năm 2030, ít nhất 75% giảng viên của Nhà trường có trình độ tiến sĩ và đến năm 2045 thì 100% giảng viên của Trường có trình độ tiến sĩ.

- Về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại công văn số 4862/BGDĐT-KHTC ngày 25 tháng 10 năm 2019 về việc hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, vào đầu tháng 11 năm 2019, nhà trường đã thực hiện việc rà soát và lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 gửi trình Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Một số giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu

Trong thời gian đến, để đạt những mục tiêu phát triển và định hướng về đào tạo nêu trên, cần thực hiện đồng bộ giải pháp cụ thể như sau:

** Đối với Trường DHCT*

- Phát triển ngành nghề đào tạo, quy mô đào tạo; xây dựng và phát triển các CTĐT chất lượng cao trình độ đại học và các CTĐT bằng tiếng Anh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ nhằm thu hút không chỉ người học trong nước mà còn quốc tế theo học.

- Cần xác định rõ và công khai chuẩn đầu ra theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học của từng CTĐT. Coi đó là cam kết bảo đảm chất lượng của Nhà trường; là căn cứ giám sát, đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo.

- Định kỳ rà soát bổ sung, điều chỉnh nội dung giảng dạy các học phần, chương trình đào tạo, nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học tiên tiến, trên quan điểm người học không chỉ là đối tượng mà còn là chủ thể của hoạt động dạy và học. Đa dạng hình thức học tập; giảm bớt hình thức học tập lý thuyết trên lớp; tăng cường hình thức học tập theo nhóm để giải quyết các tình huống thực tiễn; học tập từ các hoạt động thực hành, thực tế. Tạo điều kiện và có chính sách khuyến khích nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của người học.

- Tranh thủ các nguồn kinh phí trong và ngoài nước, các dự án để đầu tư cơ sở vật chất của Nhà trường theo hướng phục vụ thiết thực cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh và thực hiện tốt các hoạt động nghiên cứu khoa học, dịch vụ khoa học công nghệ, dịch vụ đào tạo, hoạt động sản xuất và chuyển giao công nghệ của Trường.

- Tiếp tục chú trọng nâng cao trình độ và năng lực giảng viên, đặc biệt là giảng viên trẻ. Có các quy định và chế độ chính sách nhằm khuyến khích và tạo điều kiện để các viên chức có điều kiện học tập nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

- Nâng cao năng lực quản trị và quản lý đào tạo của Trường. Tiếp tục quan tâm đào

tạo và bồi dưỡng nâng cao chất lượng và năng lực của công chức, viên chức phụ trách công tác quản lý và hành chính của Nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng các chương trình hợp tác với các viện, trường đào tạo bậc cao; các đơn vị, tổ chức; các nhà giáo, nhà khoa học trong và ngoài nước để phát triển và nâng cao năng lực đào tạo, năng lực quản trị và quản lý đào tạo của Nhà trường.

- Xây dựng và mở rộng mối quan hệ với các cơ quan chính quyền; đơn vị sản xuất, kinh doanh; các cơ sở đào tạo; đơn vị sử dụng lao động; cựu sinh viên,...; gắn kết và tạo điều kiện để các đơn vị tham gia các hoạt động đào tạo của Trường như báo cáo chuyên đề, hướng dẫn thực tập thực tế, hướng dẫn các kỹ năng làm việc và tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học,... cho người học.

- Hoàn thiện và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong phù hợp sứ mạng, mục tiêu và điều kiện thực tế của Trường với: cơ cấu, vai trò và trách nhiệm, trách nhiệm giải trình để thực hiện mục tiêu chiến lược và công tác đảm bảo chất lượng; kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng; ...

** Đối với thành phố Cần Thơ*

Trong thời gian tới, để việc hợp tác phát triển mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, thành phố Cần Thơ và trường Đại học Cần Thơ cần:

- Tiếp tục thực hiện tốt các nội dung hợp tác mà cả hai bên đã và đang triển khai. Tăng cường công tác thông tin, phổ biến các nội dung ký kết để mở rộng việc hợp tác đối với các khoa, viện, công ty, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân của hai bên có nhu cầu hợp tác.

- Sơ kết, tổng kết, xem xét, điều chỉnh, bổ sung các nội dung hợp tác cho phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu hợp tác của hai đơn vị.

- Thành phố Cần Thơ ủng hộ Trường ĐHTC thực hiện các CTĐT nguồn nhân lực theo nhu cầu của các địa phương ĐBSCL. Ủng hộ và hỗ trợ Trường ĐHTC tham các chương trình, dự án chiến lược nhằm phát triển và mang lại lợi ích cho thành phố Cần Thơ và ĐBSCL cũng như cho Trường.

- Thành phố Cần Thơ phối hợp với Trường ĐHTC để thực hiện các chương trình bồi dưỡng, đào tạo nghề,... của thành phố để góp phần nâng tỉ lệ lao động qua đào tạo.

7. Kết luận

Nghị quyết 45-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành là động lực, là đòn bẩy đã giúp thành phố Cần Thơ có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, các mặt xã hội đều có bước phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện; an ninh - quốc phòng được bảo đảm; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể đạt nhiều kết quả tích cực. Nghị quyết đã tạo tiền đề để thành phố vươn lên và từng bước xác lập vai trò trung tâm của vùng ĐBSCL và đóng góp ngày càng lớn vào sự phát triển của đất nước.

Nghị quyết 45-NQ/TW và Kết luận 07-KL/TW là chỉ đạo kịp thời của Bộ Chính trị. Trong giai đoạn 2006 đến nay, Trường ĐHTC là cơ sở đào tạo đại học trọng điểm đã có sự phát triển mạnh mẽ về quy mô ngành nghề đào tạo theo hướng đa ngành; hình thức và tổ chức quản lý đào tạo; chất lượng chất lượng đào tạo; đã phân quan trọng trong việc cung cấp nguồn nhân lực đa ngành nghề chất lượng cao cho sự phát triển thành phố Cần Thơ nói riêng, cho Vùng ĐBSCL và Việt Nam nói chung trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Để tiếp tục những bước phát triển này, Đảng và Nhà nước cần tiếp tục xây dựng và xác lập các nghị quyết, chủ trương, chính sách kế thừa để thành phố Cần Thơ, trong đó có Trường ĐHTC, thật sự sánh vai với các thành phố lớn trong cả nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Phụ lục 1

SỐ LIỆU THỐNG KÊ SINH VIÊN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, SAU ĐẠI HỌC TỪ NĂM 2006 ĐẾN NĂM 2019

I. Quy mô sinh viên đại học, cao đẳng, sau đại học qua các năm

	Năm													
	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Khóa	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45
Đại học hệ chính quy	18,653	22,323	24,261	25,475	27,703	28,730	30,506	31,551	32,864	34,016	34,052	34,255	34,654	36,129
*Hộ khẩu Cần Thơ	3,447	4,008	4,342	4,311	4,896	5,632	6,424	6,750	7,354	7,517	7,403	7,791	8,287	8,722
Cao đẳng	398	384	451	273	148	73	180	356	248	141	-	-	-	-
*Hộ khẩu Cần Thơ	80	81	89	69	39	3	32	89	88	58	-	-	-	-
Đại học - VLVH	12032	11699	11811	11969	12235	10898	12501	10474	12285	10677	9008	7254	8646	3875
Liên thông - VLVH					111	111	274	1110	2186	2958	1787	1394	1098	814
Bằng ĐH thứ 2 - VLVH							51	308	1379	1988	1974	1490	1259	1689
Từ xa					2246	4938	6434	9196	9473	6773	5506	3318	2,861	2056
Thạc sĩ	793	1,453	1,858	2,337	2,677	2,458	3,069	3,304	3,005	2,789	2,469	2,208	2,211	2,870
Tiến sĩ	39	46	50	48	65	126	171	228	254	335	376	376	346	311

II. Số lượng sinh viên, cao đẳng, sau đại học tuyển mới qua các năm

	Năm													
	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Đại học	5,254	6,668	6,809	7,063	8,330	8,355	9,032	8,798	9,430	10,018	8,114	8,515	9,921	10,047
*Hộ khẩu Cần Thơ	916	986	1,137	1,283	1,497	1,715	2,007	1,675	1,958	2,167	1,620	2,074	2,518	2,523
Cao đẳng	115	129	168	-	-	73	112	207	-	-	-	-	-	-
*Hộ khẩu Cần Thơ	22	31	37	1	1	1	30	58	-	-	-	-	-	-
Đại học - VLVH	2621	3110	3488	2750	2887	1766	2400	4223	3777	2399	1318	1633	1603	826
Liên thông - VLVH					111		163	1079	998	835	462	397	270	178
Bằng ĐH thứ 2 - VLVH							51	257	993	623	245	491	572	602
Từ xa					2246	2692	1864	2762	1833	603	939	588	756	722
Thạc sĩ	398	739	800	900	925	1076	1230	963	977	1076	840	743	848	820
Tiến sĩ	10	13	7	6	28	65	53	78	77	83	70	35	20	28

III. Số lượng sinh viên đại học, cao đẳng, sau đại học tốt nghiệp qua các năm

	Năm													
	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Đại học hệ chính quy	3,448	3,311	4,323	4,670	5,004	6,250	6,805	7,287	7,987	7,174	6,808	7,085	7,235	8,226
*Hộ khẩu Cần Thơ	795	812	898	991	898	1,152	1,403	1,628	1,932	1,952	1,835	1,896	1,822	2,065
Cao đẳng	50	79	85	80	96	82	51	17	25	40	54	68	8	-
*Hộ khẩu Cần Thơ	7	21	24	4	21	26	16	1	1	5	13	19	3	-
Đại học - VLVH	2255	2464	3918	2793	997	2121	1058	2910	1983	1604	1346	2043	2793	1983
Liên thông - VLVH							261	104	2	242	1322	518	317	553
Bằng ĐH thứ 2 - VLVH							161			28	374	574	510	203
Từ xa									875	761	839	1254	1247	570
Thạc sĩ	205	219	443	432	1143	765	613	593	1401	1214	1004	894	742	760
Tiến sĩ	2	4	3	5	6	6	5	12	6	20	15	24	34	21

Phụ lục 2

Giai đoạn	Tổng số sinh viên tốt nghiệp trình độ cao đẳng	Tổng số sinh viên tốt nghiệp trình độ đại học	Tổng số học viên tốt nghiệp trình độ thạc sĩ	Tổng số nghiên cứu sinh tốt nghiệp trình độ tiến sĩ
2006 – 2010	390 (77 SV thuộc TPCT)	- Hệ chính quy: 20.756 (4.394 SV thuộc TPCT) - Hệ vừa làm vừa học: 12.427 (2.719 SV thuộc TPCT)	2.442 (378 HV thuộc TPCT)	378 (20 NCS thuộc TPCT)
2011 - 2015	215 (49 SV thuộc TPCT)	- Hệ chính quy: 35.503 (8.067 SV thuộc TPCT) - Hệ vừa làm vừa học: 10.474 (18 SV thuộc TPCT) - Đào tạo từ xa: 1.636 (40 SV thuộc TPCT)	4.586 (1.525 HV thuộc TPCT)	49 (30 NCS thuộc TPCT)
2016 - nay	130 (35 SV thuộc TPCT)	- Hệ chính quy: 29.354 (7.618 SV thuộc TPCT) - Hệ vừa làm vừa học: 12.536 (104 SV thuộc TPCT) - Đào tạo từ xa: 3.910 (40 SV thuộc TPCT)	3.400 (823 HV thuộc TPCT)	94 (42 NCS thuộc TPCT)
Tổng cộng giai đoạn 2006 - nay	735 (161 SV thuộc TPCT)	- Hệ chính quy: 85.613 (20.079 SV thuộc TPCT) - Hệ vừa làm vừa học: 35.437 (2.841 SV thuộc TPCT) - Đào tạo từ xa: 5.546 (80 SV thuộc TPCT)	10.428 (2.726 HV thuộc TPCT)	163 (84 NCS thuộc TPCT)

Phụ lục 3

MỘT SỐ SẢN PHẨM PHẦN MỀM ĐÃ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI

STT	Sản phẩm	Đơn vị triển khai	Năm
Địa bàn TP. Cần Thơ			
1	Phần mềm Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến	19 Sở Ban ngành - TP. Cần Thơ	2013
2	Phần mềm Quản lý dự án đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ	2014
2	Phần mềm Hệ thống thông tin tổng hợp ngành y tế	Sở Y tế TP. Cần Thơ	2014
3	Hệ thống thông tin tổng hợp quản lý hoạt động của các khu chế xuất và công nghiệp	Ban Quản lý các khu chế xuất TP. Cần Thơ	2014
4	Phần mềm Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ quản lý công tác ngoại vụ	Sở Ngoại vụ TP. Cần Thơ	2013

STT	Sản phẩm	Đơn vị triển khai	Năm
5	Phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và kiểm soát ô nhiễm các doanh nghiệp	Chi cục Bảo vệ môi trường TP. Cần Thơ	2016
6	Trang thông tin điện tử	Hội Nông dân TP. Cần Thơ	2010
6	Trang thông tin điện tử	Ban Quản lý dự án ODA Cần Thơ	2010
7	Phần mềm Quản lý tổng thể bệnh viện	Bệnh Viện Nhi đồng Cần Thơ.	2006
8	Phần mềm Quản lý tổng thể bệnh viện	Bệnh viện Huyết học, Bệnh viện Tâm Thần	2015
9	Phần mềm Hệ thống thông tin tích hợp quản lý đào tạo	Đại học Cần Thơ	2006
10	Phần mềm Hệ thống thông tin tích hợp quản lý đào tạo	Đại học Y dược Cần Thơ	2014
11	Phần mềm Hệ thống thông tin tích hợp quản lý đào tạo	Cao đẳng Cần Thơ	2015
12	Phần mềm Hệ thống thông tin tích hợp quản lý đào tạo	Cao đẳng Công nghiệp Cơ điện Nam bộ	2013
12	Phần mềm Hệ thống thông tin tích hợp quản lý đào tạo	Cao đẳng Nghề Cần Thơ	2012
13	Phần mềm Quản lý Nhân sự tiền lương	Công ty Cổ phần May Meko	2009
14	Phần mềm quản lý hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ	Ban tổ chức Thành ủy Cần Thơ	2014
15	Phần mềm Quản lý Kho, bán hàng và công nợ	Doanh nghiệp tư nhân Ký Khuê 2	2019
16	Phần mềm Quản lý thông tin hệ thống IoT i-Water	Công ty TNHH MTV Công nghệ EPLUSI	2016
17	Trang thông tin điện tử	Công ty In Cần Thơ	2014
18	Phần mềm Quản lý Nhân sự tiền lương	Công ty Cổ phần Thủy Sản Hiệp Thanh	2013
Bên ngoài Thành phố Cần Thơ			
1	Phần mềm Hệ thống thông tin tích hợp quản lý đào tạo	Đại học Kiên Giang, Bạc Liêu, Tiền Giang, Đại học Sư phạm Đà Nẵng, Đại học Nha Trang, Đại học Nông Lâm Huế	Nhiều năm
2	Phần mềm ISO điện tử	Tỉnh Cà Mau, Tỉnh Long An, Tỉnh Đắk Nông, Tỉnh Quảng Bình	Nhiều năm
3	Phần mềm Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến	Tỉnh Sóc Trăng, Cà Mau	Nhiều năm